

Số: 295/2020/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ L số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Nam L, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Thôn Cà P, xã Hồng K, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc D** - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Nam L, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc D có 01 con chung là: Nguyễn Quốc K - sinh ngày 28/7/2016

Sau khi ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc D thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc D thỏa thuận để chị L chịu cả.

3. Chị Bùi Thị L phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0018929 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại chị Bùi Thị L số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày
24/11/2015);
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh